

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh
dạy và học bằng Tiếng Anh trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/08/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự; thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-ĐHTN ngày 02/12/2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2122/QĐ-ĐHTN ngày 22/5/2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc phê duyệt đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng Tiếng Anh của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh dạy và học bằng Tiếng Anh, ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học (gồm tài liệu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023 (K20) của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Viện Trưởng Viện Đào tạo quốc tế và Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đinh Hồng Linh

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ KINH DOANH DẠY VÀ HỌC
BẰNG TIẾNG ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1070 /QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 18 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

CHƯƠNG TRÌNH: (PROGRAMME)	QUẢN TRỊ KINH DOANH DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG ANH (BACHELOR OF BUSINESS ADMINISTRATION CONDUCTED IN ENGLISH)
NGÀNH ĐÀO TẠO: (MAJOR)	QUẢN TRỊ KINH DOANH (BUSINESS ADMINISTRATION)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO: (CODE)	7340101
DANH HIỆU TỐT NGHIỆP: (ACADEMIC DEGREE)	CỬ NHÂN (BACHELOR)

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

*** Mục tiêu chung:**

Đào tạo các nhà quản trị có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực chuyên môn, kiến thức thực tiễn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; vận dụng được những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu để tạo lập, điều hành, phối hợp có hiệu quả các nguồn lực và chủ động tiếp cận, tìm hiểu kiến thức mới nhằm phát triển các cơ sở kinh doanh, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước và có thể trở thành nhà quản trị đáp ứng các yêu cầu hội nhập quốc tế.

*** Mục tiêu cụ thể:**

PO1. Đào tạo sinh viên có kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản trị chung và quản trị điều hành, có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh để tạo lập, điều hành, phục vụ tốt cho sự phát triển bền vững của các cơ sở kinh doanh, các tổ chức kinh tế trong điều kiện hội nhập quốc tế.

PO2. Đào tạo sinh viên có kỹ năng để hoàn thành công việc, đặc biệt là trong môi trường làm việc quốc tế; tự học, tự nghiên cứu để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

PO3. Hình thành cho người học lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, thái độ làm việc chuyên nghiệp, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe; chủ động tiếp cận, tìm hiểu kiến thức mới để nâng cao năng lực và trình độ.

II. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

PLO1. Kiến thức

1.1. Vận dụng được kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị và hệ thống pháp luật Việt Nam vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và cuộc sống.

1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng lý luận để nghiên cứu, phát hiện, giải quyết vấn đề kinh doanh, ra quyết định quản trị trong hoạt động kinh doanh của các cơ sở kinh doanh và các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

1.3. Áp dụng các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc trong quản trị kinh doanh.

1.4. Vận dụng được các kiến thức của ngành và chuyên ngành để tạo lập, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, phối hợp có hiệu quả các nguồn lực trong các cơ sở kinh doanh và các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

1.5. Phân tích được thực tiễn về hoạt động sản xuất kinh doanh trong môi trường hội nhập quốc tế.

PLO2. Kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh dạy và học bằng tiếng Anh đạt được các kỹ năng sau:

2.1. Sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trôi chảy, hiệu quả trong môi trường làm việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Đạt chuẩn về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

2.2. Giao tiếp, đàm phán, thuyết trình, làm việc nhóm, tiếp cận và tìm hiểu kiến thức mới, quản lý thời gian, làm việc có kế hoạch và khoa học trong kinh doanh.

2.3. Lãnh đạo, truyền đạt các vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức và kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp trong thực tiễn kinh doanh.

2.4. Dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác; nhận định, phát hiện và ra quyết định xử lý vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh; phân tích và đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh; tạo lập quan hệ và hợp tác trong công việc kinh doanh.

2.5. Phân biện và đề xuất các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường kinh doanh thay đổi; phân tích được môi trường kinh doanh và dự báo các tình huống phát sinh trong thực tiễn kinh doanh.

2.6. Thành thạo một số nghiệp vụ như: tổ chức cuộc họp, soạn thảo các văn bản, hồ sơ giao dịch cơ bản trong kinh doanh.

PLO3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có ý thức rèn luyện sức khoẻ để duy trì và nâng cao thể lực, đáp ứng yêu cầu của công việc. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; có trách nhiệm đối với công việc và tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ làm việc chuyên nghiệp, chịu được áp lực công việc và khả năng thích ứng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế.

3.2. Có khả năng định hướng nghề nghiệp, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh; tự học tập, chủ động tiếp cận, tìm hiểu kiến thức mới, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để thích ứng với sự thay đổi.

3.3. Có khả năng tổng hợp và đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong kinh doanh.

3.4. Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; Có khả năng đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh.

III. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

Ưu điểm nổi bật của sinh viên chương trình dạy và học bằng tiếng Anh là sự vượt trội về năng lực tiếng Anh, trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm và kiến thức thực tế trong lĩnh vực quản trị kinh doanh đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài.

Nhóm 1. Nhân viên và cán bộ quản lý kinh doanh

Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực để khởi nghiệp hoặc làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước; đảm đương tốt công việc của cán bộ, nhân viên tại các phòng ban chức năng trong doanh nghiệp. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các doanh nhân hoặc các nhà quản lý cấp cao tại các doanh nghiệp.

Nhóm 2. Chuyên viên tư vấn - hoạch định chính sách

Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực làm việc tại các bộ, sở, ban, ngành và các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các tổ chức tư vấn về quản trị kinh doanh; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, tư vấn hoạch định và xây dựng chính sách phát triển hoạt động kinh doanh của một địa phương, khu vực. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.

Nhóm 3. Tự khởi nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp hướng tới việc tự khởi nghiệp nhằm phát triển mục tiêu tự tạo ra việc làm cho bản thân và cho xã hội.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Quản trị kinh doanh

Mã ngành: 7340101

CTĐT: Quản trị kinh doanh dạy và học
bằng Tiếng Anh

Thời gian đào tạo: 4,5 năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1000/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 11 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	NĂM/ HỌC KỲ								
					I		II		III		IV		V
					1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	KHÓA HỌC TIẾNG ANH DỰ BỊ				x	x							
B	KHÓA HỌC CHÍNH THỨC												
I	KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG		22										
1	MLP131	Triết học Mác - Lênin (Philosophy of Maxism - Leninism)	3	Tiếng Việt	3								
2	MLE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Political Economics of Maxism - Leninism)	2	Tiếng Việt		2							
3	SSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	2	Tiếng Việt			2						
4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)	2	Tiếng Việt				2					
5	VCP121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (Revolution Lines of Vietnam Communist Party)	2	Tiếng Việt					2				
6	ECO141	Kinh tế lượng (Econometrics)	4	Tiếng Anh					4				
7	SKI141	Kỹ năng chuyên môn (Academic skills)	4	Tiếng Anh				4					
8	API131	Tin học ứng dụng (Applied Informatics)	3	Tiếng Anh			3						
9	PHE111	Giáo dục thể chất I (Physical Education I)	30 tiết	Tiếng Việt	x								
10	PHE112	Giáo dục thể chất II (Physical Education II)	30 tiết	Tiếng Việt		x							
11	PHE113	Giáo dục thể chất III (Physical Education III)	30 tiết	Tiếng Việt			x						
12		Giáo dục quốc phòng	5 tuần	Tiếng Việt			x						
II	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP												
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		35										
13	MIC241	Kinh tế vi mô (Microeconmics)	4	Tiếng Anh			4						
14	MAE241	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	4	Tiếng Anh				4					
15	BEN231	Tiếng Anh chuyên ngành (Business English)	3	Tiếng Anh		3							
16	BLA241	Luật kinh doanh (Business Law)	4	Tiếng Anh				4					

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	NĂM/ HỌC KỲ									
					I		II		III		IV		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	
17	MAN241	Quản trị học (Management)	4	Tiếng Anh			4							
18	FIN241	Nhập môn tài chính (Introduction to Finance)	4	Tiếng Anh			4							
19	MAR241	Marketing căn bản (Principles of Marketing)	4	Tiếng Anh				4						
20	ENT241	Khởi nghiệp (Introduction to Entrepreneurship)	4	Tiếng Anh					4					
21	ACC241	Kế toán căn bản (Introduction to accounting)	4	Tiếng Anh					4					
II.2	Kiến thức ngành		28											
	Bắt buộc		24											
22	MCS341	Hệ thống thông tin quản lý (Managerial Communication System)	4	Tiếng Anh					4					
23	MGA341	Kế toán quản trị (Managerial Accounting)	4	Tiếng Anh					4					
24	FIM341	Quản trị tài chính (Financial management)	4	Tiếng Anh						4				
25	HRM341	Quản trị nguồn nhân lực (Human resource management)	4	Tiếng Anh						4				
26	MAS341	Kỹ năng quản trị (Management Skills)	4	Tiếng Anh						4				
27	STR341	Quản trị chiến lược (Strategic Management)	4	Tiếng Anh						4				
	Tự chọn		4	Tiếng Anh							4			
28	NCR341	Đàm phán và giải quyết xung đột (Negotiation and Conflict Resolution)	4	Tiếng Anh										
29	BUS341	Thống kê trong kinh doanh (Business Statistics)	4	Tiếng Anh										
30	RIM341	Quản trị rủi ro (Risk management)	4	Tiếng Anh										
31	CIB341	Giao tiếp trong kinh doanh (Communication in business)	4	Tiếng Anh										
32	IMA341	Marketing Quốc tế (International Marketing)	4	Tiếng Anh										
33	EMA341	Quản trị sự kiện (Event Management)	4	Tiếng Anh										
34	TAX341	Thuế (Introduction to Taxation)	4	Tiếng Anh										
35	CFI341	Tài chính quốc tế (International Finance)	4	Tiếng Anh										
36	ERM341	Quản trị tài nguyên và môi trường (Environmental and Resources Management)	4	Tiếng Anh										
II.3	Kiến thức chuyên ngành		32											
	Bắt buộc		24											
37	BUA341	Phân tích kinh doanh (Business Analysis)	4	Tiếng Anh						4				
38	IBU341	Kinh doanh quốc tế (International Business)	4	Tiếng Anh							4			

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	NĂM/ HỌC KỲ									
					I		II		III		IV		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	
39	BES341	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội (Business Ethics and Social Responsibility)	4	Tiếng Anh							4			
40	QUM341	Quản trị chất lượng (Quality Management)	4	Tiếng Anh							4			
41	PRM341	Quản trị dự án (Project Management)	4	Tiếng Anh								4		
42	MDM341	Ra quyết định quản trị (Managerial Decision Making)	4	Tiếng Anh								4		
43	Tự chọn		8									8		
44	POM341	Quản trị sản xuất và tác nghiệp (Production and Operational Management)	4	Tiếng Anh										
45	SCM341	Quản trị chuỗi cung ứng (Supply Chain Management)	4	Tiếng Anh										
46	MAM341	Quản trị marketing (Marketing management)	4	Tiếng Anh										
47	SMA341	Marketing dịch vụ (Service Marketing)	4	Tiếng Anh										
48	CRM341	Quản trị quan hệ khách hàng (Customer relationship management)	4	Tiếng Anh										
49	IPA341	Thanh toán quốc tế (International payment)	4	Tiếng Anh										
II.4	HBA421	Thực tập môn học (Practicum)	2	Tiếng Anh							2			
II.5	HBA441	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	Tiếng Anh									4	
II.6	HBA904	Khóa luận tốt nghiệp (Thesis)	6	Tiếng Anh									6	
Tổng tín chỉ toàn khóa			129		3	5	17	18	22	20	18	16	10	

Ghi chú: Đối với các sinh viên là người nước ngoài, các học phần Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam được giảng dạy và học bằng tiếng Anh hoặc được thay bằng các học phần dạy tiếng Việt theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành chương trình đào tạo Quản trị du lịch và khách sạn
dạy và học bằng Tiếng Anh trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/08/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự; thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-ĐHTN ngày 02/12/2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-ĐHTN ngày 22/5/2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc phê duyệt đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng Tiếng Anh của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Quản trị du lịch và khách sạn dạy và học bằng Tiếng Anh, ngành Quản trị dịch vụ lịch và lễ hành trình độ đại học (gồm tài liệu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023 (K20) của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Viện Trường Viện Đào tạo quốc tế và Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đinh Hồng Linh



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN
DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1001 /QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 18 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

CHƯƠNG TRÌNH: (PROGRAMME)	QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG ANH (BACHELOR OF TOURISM AND HOSPITALITY MANAGEMENT CONDUCTED IN ENGLISH)
NGÀNH ĐÀO TẠO: (MAJOR)	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (TOURISM SERVICES AND TRAVEL MANAGEMENT)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO: (CODE)	7810103
DANH HIỆU TỐT NGHIỆP: (ACADEMIC DEGREE)	CỬ NHÂN (BACHELOR)

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

*** Mục tiêu chung:**

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và năng lực ngoại ngữ cao đáp ứng nhu cầu ngành du lịch, khách sạn trong bối cảnh toàn cầu hoá; có khả năng phân tích, đánh giá, và giải quyết các vấn đề có liên quan. Sinh viên có năng lực tự nghiên cứu, tổ chức và triển khai hiệu quả kế hoạch, hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.

*** Mục tiêu cụ thể:**

PO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản trong quản trị kinh doanh, những kiến thức tổng quát về tự nhiên, văn hoá, xã hội liên quan đến du lịch, những kiến thức chuyên sâu trong quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn.

PO2. Trang bị cho người học những kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm thiết yếu, sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong thực tế hoạt động quản trị du lịch và khách sạn và có tư duy khởi nghiệp.

PO3. Hình thành năng lực tự chủ, phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt và trách nhiệm với công việc. Rèn luyện cho người học khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm hiệu quả trong môi trường năng động, sáng tạo.

II. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

PLO1 Kiến thức:

Người học sau khi tốt nghiệp sẽ có những kiến thức sau:

1.1. Vận dụng được kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị và hệ thống pháp luật Việt Nam vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và cuộc sống.

1.2. Vận dụng được các kiến thức chung về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh vào phân tích, đánh giá tình hình chung của nền kinh tế và phối hợp các nguồn lực trong các đơn vị kinh doanh và các tổ chức kinh tế xã hội để triển khai có hiệu quả các hoạt động quản trị du lịch và khách sạn.

1.3. Vận dụng các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc.

1.4. Nắm vững các vấn đề lý luận cơ bản về du lịch để áp dụng vào hoạt động nghiên cứu, tổ chức, quản lý, điều hành và kinh doanh du lịch, khách sạn.

1.5. Cung cấp kiến thức chuyên môn vững chắc về quản trị lữ hành, quản trị khách sạn và quản trị sự kiện.

1.6. Tổ chức thực hiện quy trình quản trị: phân tích, lập kế hoạch, thực hiện, kiểm tra, đánh giá tại các doanh nghiệp du lịch và khách sạn.

PLO2. Kỹ năng:

2.1. Sử dụng thành thạo tiếng Anh, hiệu quả trong môi trường làm việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Đạt chuẩn về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2.2. Thuyết trình hiệu quả trước khách hàng, đồng nghiệp và đối tác.

2.3. Am hiểu khách hàng và giao tiếp linh hoạt với các đối tượng khách du lịch khác nhau.

2.4. Giải quyết được các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch.

2.5. Dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ du lịch.

2.6. Đánh giá chất lượng và kết quả thực hiện công việc của các bộ phận trong các đơn vị kinh doanh khách sạn và du lịch: lễ tân, bàn, bar, hướng dẫn du lịch, điều hành tour.

PLO3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

3.1. Hình thành ý thức rèn luyện sức khoẻ để duy trì và nâng cao thể lực, đáp ứng yêu cầu của công việc; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; thích ứng trong các điều kiện làm việc khác nhau.

3.2. Hình thành tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, ham học hỏi, nâng cao kiến thức nghiệp vụ, chịu được sức ép từ môi trường làm việc năng động, sáng tạo.

3.3. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực du lịch, khách sạn.

III. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

Ưu điểm nổi bật của sinh viên chương trình dạy và học bằng tiếng Anh là sự vượt trội về năng lực tiếng Anh, trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm và kiến thức thực tế trong lĩnh vực quản trị du lịch và khách sạn đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài.

Nhóm 1. Làm việc trực tiếp tại công ty du lịch, khách sạn, nhà hàng:

Sinh viên sau khi ra trường sẽ có thể làm việc ở các công ty du lịch nội địa và quốc tế, các khách sạn 4, 5 sao hoặc các nhà hàng cao cấp, nhiều khách nước ngoài và yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cao như:

- Nhân viên khách sạn;
- Nhân viên nhà hàng/Chủ nhà hàng;
- Nhân viên bộ phận lễ tân;
- Nhân viên kinh doanh;
- Nhân viên F&B/sự kiện;
- Điều hành Tour du lịch.

Nhóm 2. Chuyên viên tư vấn và hoạch định chính sách phát triển du lịch:

Chuyên viên tại các bộ, sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức tư vấn du lịch trong và ngoài nước: tư vấn viên, trợ lý phân tích, lập báo cáo về thị trường, tham gia xây dựng chính sách phát triển du lịch; chuyên gia phân tích và tư vấn về du lịch.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Mã ngành: 7810103

CTĐT: Quản trị du lịch và khách sạn dạy
và học bằng tiếng Anh

Thời gian đào tạo: 4,5 năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1001/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 11 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	NĂM/ HỌC KỲ									
					I		II		III		IV		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	
A	KHÓA HỌC TIẾNG ANH DỰ BỊ				x	x								
B	KHÓA HỌC CHÍNH THỨC													
I	KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG		22											
1	MLP131	Triết học Mác - Lênin (Philosophy of Maxism - Leninism)	3	Tiếng Việt	3									
2	MLE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Political Economics of Maxism - Leninism)	2	Tiếng Việt		2								
3	SSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	2	Tiếng Việt			2							
4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)	2	Tiếng Việt				2						
5	VCP121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (Revolution Lines of Vietnam Communist Party)	2	Tiếng Việt					2					
6	ECO141	Kinh tế lượng (Econometrics)	4	Tiếng Anh					4					
7	SKI141	Kỹ năng chuyên môn (Academic skills)	4	Tiếng Anh				4						
8	API131	Tin học ứng dụng (Applied Informatics)	3	Tiếng Anh			3							
9	PHE111	Giáo dục thể chất I (Physical Education I)	30 tiết	Tiếng Việt	x									
10	PHE112	Giáo dục thể chất II (Physical Education II)	30 tiết	Tiếng Việt		x								
11	PHE113	Giáo dục thể chất III (Physical Education III)	30 tiết	Tiếng Việt			x							
12		Giáo dục quốc phòng	5 tuần	Tiếng Việt			x							
II	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP													
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		35											
13	MIC241	Kinh tế vi mô (Microeconmics)	4	Tiếng Anh			4							
14	MAE241	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	4	Tiếng Anh				4						
15	BEN231	Tiếng Anh chuyên ngành (Business English)	3	Tiếng Anh		3								
16	BLA241	Luật kinh doanh (Business Law)	4	Tiếng Anh				4						

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	NĂM/ HỌC KỲ									
					I		II		III		IV		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	
17	MAN241	Quản trị học (Management)	4	Tiếng Anh			4							
18	FIN241	Nhập môn tài chính (Introduction to Finance)	4	Tiếng Anh			4							
19	MAR241	Marketing căn bản (Marketing Principles)	4	Tiếng Anh				4						
20	ENT241	Khởi nghiệp (Introduction to Entrepreneurship)	4	Tiếng Anh					4					
21	ACC241	Kế toán căn bản (Introduction to accounting)	4	Tiếng Anh					4					
II.2	Kiến thức ngành		28											
	Bắt buộc		24											
22	GET341	Địa lý du lịch (Geography Tourism)	4	Tiếng Anh					4					
23	TTM341	Quản trị du lịch và lữ hành (Tourism and Travel Management)	4	Tiếng Anh					4					
24	HRT341	Quản trị nguồn nhân lực trong ngành du lịch và khách sạn (Human Resources Management in Hospitality and Tourism)	4	Tiếng Anh						4				
25	IMA341	Marketing Quốc tế (International Marketing)	4	Tiếng Anh						4				
26	EMA341	Quản trị sự kiện (Event Management)	4	Tiếng Anh							4			
27	TVB341	Hành vi người tiêu dùng (Consumer Behaviours)	4	Tiếng Anh								4		
	Tự chọn		4	Tiếng Anh						4				
28	HSB341	Doanh nghiệp du lịch, khách sạn nhỏ (Hospitality Small Business Enterprises)	4	Tiếng Anh										
29	INE341	Kinh tế quốc tế (International Economics)	4	Tiếng Anh										
30	BES341	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội (Business Ethics and Social Responsibility)	4	Tiếng Anh										
31	MGA341	Kế toán quản trị (Management Accounting)	4	Tiếng Anh										
32	MAS341	Kỹ năng quản trị (Management Skills)	4	Tiếng Anh										
33	IFI341	Tài chính quốc tế (International Finance)	4	Tiếng Anh										
II.3	Kiến thức chuyên ngành		32											
	Bắt buộc		24											
34	HMA341	Quản trị khách sạn (Hospitality Management)	4	Tiếng Anh						4				
35	TGO341	Thiết kế và quản lý tour (Tour Design and Operation)	4	Tiếng Anh								4		

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	NĂM/ HỌC KỲ									
					I		II		III		IV		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	
36	SQM341	Quản trị chất lượng trong Du lịch (Service Quality Management in Tourism)	4	Tiếng Anh								4		
37	HRS341	Công nghệ phục vụ khách sạn nhà hàng (Hospitality and restaurant Service Technology)	4	Tiếng Anh						4				
38	ECT341	Du lịch sinh thái (Eco- Tourism)	4	Tiếng Anh								4		
39	SMA341	Marketing dịch vụ (Service Marketing)	4	Tiếng Anh							4			
40	Tự chọn		8									8		
41	HWC341	Lịch sử văn minh thế giới (History of World Civilization)	4	Tiếng Anh										
42	TDR341	Điểm, tuyến du lịch (Tourism Destinations and Routes)	4	Tiếng Anh										
43	IBU341	Kinh doanh quốc tế (International Business)	4	Tiếng Anh										
44	DMA341	Marketing số và truyền thông xã hội (Digital Marketing and Social Marketing)	4	Tiếng Anh										
45	MDM341	Ra quyết định quản trị (Managerial Decision Making)	4	Tiếng Anh										
46	IPA341	Thanh toán quốc tế (International payment)	4	Tiếng Anh										
II.4	HHT421	Thực tập môn học (Practicum)	2	Tiếng Anh							2			
II.5	HHT441	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	Tiếng Anh									4	
II.6	HHT904	Khóa luận tốt nghiệp (Thesis)	6	Tiếng Anh									6	
Tổng tín chỉ toàn khóa			129		3	5	17	18	22	20	18	16	10	

Ghi chú: Đối với các sinh viên là người nước ngoài, các học phần Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam được giảng dạy và học bằng tiếng Anh hoặc được thay bằng các học phần dạy tiếng Việt theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành chương trình đào tạo Tài chính dạy và học
bằng Tiếng Anh trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/08/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự; thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-ĐHTN ngày 02/12/2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2123/QĐ-ĐHTN ngày 22/5/2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc phê duyệt đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng Tiếng Anh của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Tài chính dạy và học bằng Tiếng Anh, ngành Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học (gồm tài liệu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023 (K20) của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Viện Trường Viện Đào tạo quốc tế và Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đinh Hồng Linh



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI CHÍNH DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG ANH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1072/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 18 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

CHƯƠNG TRÌNH: (PROGRAMME)	TÀI CHÍNH DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG ANH (BACHELOR OF FINANCE CONDUCTED IN ENGLISH)
NGÀNH ĐÀO TẠO: (MAJOR)	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (FINANCE - BANKING)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO: (CODE)	7340201
DANH HIỆU TỐT NGHIỆP: (ACADEMIC DEGREE)	CỬ NHÂN (BACHELOR)

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

*** Mục tiêu chung:**

Đào tạo người học có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khỏe tốt; có đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức cơ sở và bổ trợ về kinh tế, kinh doanh và quản lý; có kiến thức toàn diện về tài chính; có khả năng làm việc và thích ứng tốt với môi trường năng động trong các tập đoàn, công ty đa quốc gia, công ty có vốn đầu tư nước ngoài, ngân hàng thương mại, định chế tài chính trung gian và các doanh nghiệp, tổ chức tài chính khác.

*** Mục tiêu cụ thể:**

PO1. Sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu, phân tích, hoạch định, giải quyết vấn đề, ra quyết định phục vụ cho công việc tác nghiệp, lãnh đạo, quản lý hiệu quả trong lĩnh vực tài chính.

PO2. Sinh viên rèn luyện được kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm để trở thành lực lượng nòng cốt trong lĩnh vực tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và quốc tế hóa.

PO3. Sinh viên nâng cao ý thức học tập, nâng cao kiến thức theo tinh thần học tập suốt đời, có tư duy độc lập, sáng tạo và phản biện; có phẩm chất đạo đức, chính trị và tuân thủ pháp luật.

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

PLO1. Kiến thức

1.1. Vận dụng được kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị và hệ thống pháp luật Việt Nam vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và cuộc sống.

1.2. Vận dụng được kiến thức nền tảng trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý để giải quyết các vấn đề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

1.3. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc.

1.4. Vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức quản lý và điều hành, giám sát quá trình hoạt động chuyên môn về tài chính Việt Nam và khu vực.

1.5. Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành về tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, thanh toán quốc tế, thị trường chứng khoán, thuế và hệ thống thuế,... trong việc ra quyết định tài chính của đơn vị.

1.6. Phân tích, xử lý các tính huống thực tế khi tham gia thực hành, thực tế tại các đơn vị và tổ chức.

PLO2. Kỹ năng

2.1. Sử dụng thành thạo và hiệu quả tiếng Anh để giao tiếp trong môi trường làm việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Đạt chuẩn về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2.2. Phát triển kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực tài chính ngân hàng trong nước và quốc tế để phục vụ cho chủ sở hữu đơn vị đưa ra các quyết định tài chính phù hợp.

2.3. Phát triển kỹ năng giao tiếp, quản lý thời gian, quản lý bản thân, tư duy sáng tạo và phản biện... trong các môi trường làm việc khác nhau ở trong nước và quốc tế.

2.4. Hình thành kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm và đánh giá chất lượng công việc cho mình và cho người khác.

PLO3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có ý thức rèn luyện sức khỏe để duy trì và nâng cao thể lực, đáp ứng yêu cầu của công việc; tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực tài chính ở trong nước và quốc tế.

3.2. Phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính.

3.3. Nhận diện và nghiên cứu các kiến thức trong lĩnh vực tài chính ở trong nước và quốc tế; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.4. Nhận thức rõ về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh tế và tài chính.

III Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

Ưu điểm nổi bật của sinh viên chương trình dạy và học bằng tiếng Anh là sự vượt trội về năng lực tiếng Anh, trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm và kiến thức thực tế trong lĩnh vực tài chính đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài.

Nhóm 1. Chuyên viên:

Người học có đủ kiến thức và kỹ năng để đảm nhận các vị trí việc làm trong các đơn vị như:

- Chuyên viên tín dụng, chuyên viên đầu tư, chuyên viên quản lý rủi ro, chuyên viên dịch vụ khách hàng, chuyên viên thẩm định tín dụng, kinh doanh ngoại hối, thanh toán quốc tế... tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.

- Chuyên viên kinh doanh, môi giới, đầu tư, phân tích đầu tư, phân tích tài chính... tại các quỹ tín dụng, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, quỹ bảo hiểm, công ty bảo hiểm và các định chế tài chính khác trong và ngoài nước.

- Chuyên viên tài chính, quản lý tài chính tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội; chuyên viên tài chính tại các cơ quan đơn vị hành chính - sự nghiệp trong và ngoài nước.

- Triển vọng trong tương lai, cá nhân có thể trở thành Trưởng bộ phận hoặc Giám đốc tài chính trong lĩnh vực Tài chính.

Nhóm 2. Tự khởi nghiệp:

Người học có đầy đủ kiến thức và kỹ năng để có thể tự khởi nghiệp ở các vị trí sau:

- Nhà đầu tư tài chính cá nhân
- Nhà phân tích đầu tư tài chính cá nhân
- Chủ doanh nghiệp

Nhóm 3. Giảng viên và Nghiên cứu viên:

Sinh viên sau tốt nghiệp có khả năng đảm nhận các vị trí: Giảng viên, nghiên cứu viên và trợ giảng tại các viện, trung tâm nghiên cứu, cơ sở giáo dục đào tạo trong và ngoài nước. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên cao cấp trong lĩnh vực Tài chính.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

CTĐT: Tài chính dạy và học bằng tiếng Anh

Mã ngành: 7340201

Thời gian đào tạo: 4,5 năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1002/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	NĂM/ HỌC KỲ								
					I		II		III		IV		V
					1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	KHÓA HỌC TIẾNG ANH DỰ BỊ				x	x							
B	KHÓA HỌC CHÍNH THỨC												
I	KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG		22										
1	MLP131	Triết học Mác - Lênin (Philosophy of Maxism - Leninism)	3	Tiếng Việt	3								
2	MLE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Political Economics of Maxism - Leninism)	2	Tiếng Việt		2							
3	SSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	2	Tiếng Việt			2						
4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)	2	Tiếng Việt				2					
5	VCP121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (Revolution Lines of Vietnam Communist Party)	2	Tiếng Việt					2				
6	ECO141	Kinh tế lượng (Econometrics)	4	Tiếng Anh					4				
7	SKI141	Kỹ năng chuyên môn (Academic skills)	4	Tiếng Anh				4					
8	API131	Tin học ứng dụng (Applied Informatics)	3	Tiếng Anh			3						
9	PHE111	Giáo dục thể chất I (Physical Education I)	30 tiết	Tiếng Việt	x								
10	PHE112	Giáo dục thể chất II (Physical Education II)	30 tiết	Tiếng Việt		x							
11	PHE113	Giáo dục thể chất III (Physical Education III)	30 tiết	Tiếng Việt			x						
12		Giáo dục quốc phòng	5 tuần	Tiếng Việt			X						
II	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP												
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		35										
13	MIC241	Kinh tế vi mô (Microeconmics)	4	Tiếng Anh			4						
14	MAE241	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	4	Tiếng Anh				4					
15	BEN231	Tiếng Anh chuyên ngành (Business English)	3	Tiếng Anh		3							
16	BLA241	Luật kinh doanh (Business Law)	4	Tiếng Anh				4					
17	MAN241	Quản trị học (Management)	4	Tiếng Anh			4						

[illegible]

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	NĂM/ HỌC KỲ								
					I		II		III		IV		V
					1	2	3	4	5	6	7	8	9
39	FAD341	Phân tích tài chính và ra quyết định (Financial Analysis and Decision-Making)	4	Tiếng Anh								4	
40	FAP341	Thẩm định tài chính dự án (Financial evaluation of project)	4	Tiếng Anh							4		
41	IPA341	Thanh toán quốc tế (International payment)	4	Tiếng Anh							4		
	Tự chọn		8									8	
42	MAC341	Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (Mergers and acquisitions)	4	Tiếng Anh									
43	AIS341	Phân tích và đầu tư chứng khoán (Analysis and investment securities)	4	Tiếng Anh									
44	FMI341	Thị trường và các định chế tài chính (Financial Market and-Institution)	4	Tiếng Anh									
45	VOA341	Định giá tài sản (Valuation of assets)	4	Tiếng Anh									
46	DFI341	Tài chính phát triển (Development Finance)	4	Tiếng Anh									
47	FPI341	Lập kế hoạch tài chính và Bảo hiểm (Financial Planning Process and Insurance)	4	Tiếng Anh									
48	BUA341	Phân tích kinh doanh (Business Analysis)	4	Tiếng Anh									
II.4	HFI421	Thực tập môn học (Practicum)	2	Tiếng Anh							2		
II.5	HFI441	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	Tiếng Anh									4
II.6	HFI904	Khóa luận tốt nghiệp (Thesis)	6	Tiếng Anh									6
Tổng tín chỉ toàn khóa			129		3	5	17	18	22	20	18	16	10

Ghi chú: Đối với các sinh viên là người nước ngoài, các học phần Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam được giảng dạy và học bằng tiếng Anh hoặc được thay bằng các học phần dạy tiếng Việt theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành chương trình đào tạo Quản trị Marketing
dạy và học bằng Tiếng Anh trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/08/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự; thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-ĐHTN ngày 02/12/2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2125/QĐ-ĐHTN ngày 22/5/2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc phê duyệt đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng Tiếng Anh của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Quản trị Marketing dạy và học bằng Tiếng Anh, ngành Marketing trình độ đại học (gồm tài liệu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023 (K20) của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Viện Trường Viện Đào tạo quốc tế và Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đinh Hồng Linh

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ MARKETING
DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1003 /QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 18 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

CHƯƠNG TRÌNH: (PROGRAMME)	QUẢN TRỊ MARKETING DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG ANH (BACHELOR OF MARKETING MANAGEMENT CONDUCTED IN ENGLISH)
NGÀNH ĐÀO TẠO: (MAJOR)	MARKETING (MARKETING)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO: (CODE)	7340115
DANH HIỆU TỐT NGHIỆP: (ACADEMIC DEGREE)	CỬ NHÂN (BACHELOR)

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

*** Mục tiêu chung:**

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý, quản trị kinh doanh; có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về marketing. Có khả năng hoạch định chiến lược, kế hoạch và tổ chức các hoạt động marketing; có năng lực tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ. Có khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường lao động quốc tế.

*** Mục tiêu cụ thể:**

PO1. Người học có các kiến thức cơ bản về kinh tế và các quy luật kinh tế - xã hội; Có kiến thức để phân tích và dự báo, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá các hoạt động marketing trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0.

PO2. Người học có các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu công việc trong lĩnh vực quản trị marketing.

PO3. Người học có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với công việc được giao; tự tin, đáp ứng yêu cầu các cầu trong công việc thuộc lĩnh vực quản trị marketing, có tư duy khởi nghiệp.

II. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

PLO1. Kiến thức

Người học sau khi tốt nghiệp sẽ có những kiến thức sau:

1.1. Áp dụng được kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị và hệ thống pháp luật Việt Nam vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và cuộc sống.

1.2. Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng lý luận để nghiên cứu, phát hiện, giải quyết vấn đề kinh doanh, ra quyết định quản trị marketing, triển khai có hiệu quả các hoạt động marketing trong các cơ sở kinh doanh và tổ chức.

1.3. Sử dụng các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc trong các hoạt động quản trị marketing.

1.4. Đưa ra được các nhận định về môi trường kinh doanh, môi trường marketing và thị trường.

1.5. Xây dựng chiến lược, kế hoạch marketing và tổ chức hoạt động marketing trong các cơ sở kinh doanh.

1.6. Triển khai các hoạt động tác nghiệp chức năng trong quản trị marketing của cơ sở kinh doanh và tổ chức kinh tế.

1.7. Phân tích được các hoạt động quản trị marketing trong cơ sở kinh doanh, tổ chức kinh tế.

PLO2. Kỹ năng

Người học sau khi tốt nghiệp sẽ có những kỹ năng sau:

2.1. Sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp trôi chảy, hiệu quả trong môi trường làm việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Đạt chuẩn về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2.2. Thực hiện được quá trình thu thập, quản lý thông tin về marketing để giải quyết các vấn đề trong quá trình quản trị marketing.

2.3. Vận dụng quá trình quản trị marketing trong doanh nghiệp: phân tích, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá hoạt động marketing.

2.4. Tiếp cận, giao tiếp, thuyết phục khách hàng và đối tác, giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình quản trị marketing.

2.5. Am hiểu khách hàng, truyền đạt thông tin hiệu quả, dẫn dắt khởi nghiệp và tạo việc làm.

PLO3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Người học sau khi tốt nghiệp sẽ có những năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

3.1. Có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực của bản thân, thích ứng với sự thay đổi của hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0.

3.2. Tự tin, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm và tác phong làm việc chuyên nghiệp, sẵn sàng phục vụ khách hàng, chịu được các áp lực trong công việc.

3.3. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và thích ứng trong các điều kiện làm việc khác nhau và có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động quốc tế.

III. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

Ưu điểm nổi bật của sinh viên chương trình dạy và học bằng tiếng Anh là sự vượt trội về năng lực tiếng Anh, trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm và kiến thức thực tế trong lĩnh vực quản trị marketing đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài.

Nhóm 1:

Chuyên viên nghiên cứu thị trường, chuyên viên quản trị thông tin marketing, chuyên viên marketing, chuyên viên truyền thông marketing, chuyên viên quảng cáo, chuyên viên quan hệ công chúng, chuyên viên quản trị thương hiệu, giám sát bán hàng; trưởng/phó các bộ phận chức năng marketing ... trong các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

Qua quá trình công tác và tích lũy kinh nghiệm, người học có triển vọng trở thành giám đốc marketing, giám đốc/quản lý thương hiệu, giám đốc bán hàng và các chức danh quản lý khác trong lĩnh vực quản trị marketing.

Nhóm 2:

Chuyên viên hoạch định chính sách quản trị marketing trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội trong và ngoài nước.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Marketing

**CTĐT: Quản trị Marketing dạy và học
bằng tiếng Anh**

Mã ngành: 7340115

Thời gian đào tạo: 4,5 năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1073 /QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 18 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	NĂM/ HỌC KỲ								
					I		II		III		IV		V
					1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	KHÓA HỌC TIẾNG ANH DỰ BỊ				x	x							
B	KHÓA HỌC CHÍNH THỨC												
I	KHÔI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG		22										
1	MLP131	Triết học Mác - Lênin (Philosophy of Maxism - Leninism)	3	Tiếng Việt	3								
2	MLE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Political Economics of Maxism - Leninism)	2	Tiếng Việt		2							
3	SSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	2	Tiếng Việt			2						
4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)	2	Tiếng Việt				2					
5	VCP121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (Revolution Lines of Vietnam Communist Party)	2	Tiếng Việt					2				
6	ECO141	Kinh tế lượng (Econometrics)	4	Tiếng Anh					4				
7	SKI141	Kỹ năng chuyên môn (Academic skills)	4	Tiếng Anh				4					
8	API131	Tin học ứng dụng (Applied Informatics)	3	Tiếng Anh			3						
9	PHE111	Giáo dục thể chất I (Physical Education I)	30 tiết	Tiếng Việt	x								
10	PHE112	Giáo dục thể chất II (Physical Education II)	30 tiết	Tiếng Việt		x							
11	PHE113	Giáo dục thể chất III (Physical Education III)	30 tiết	Tiếng Việt			x						
12		Giáo dục quốc phòng	5 tuần	Tiếng Việt			x						
II	KHÔI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP												
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		35										
13	MIC241	Kinh tế vi mô (Microeconmics)	4	Tiếng Anh			4						
14	MAE241	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	4	Tiếng Anh				4					
15	BEN231	Tiếng Anh chuyên ngành (Business English)	3	Tiếng Anh		3							
16	BLA241	Luật kinh doanh (Business Law)	4	Tiếng Anh				4					
17	MAN241	Quản trị học (Management)	4	Tiếng Anh			4						

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	NĂM/ HỌC KỲ								
					I		II		III		IV		V
					1	2	3	4	5	6	7	8	9
18	FIN241	Nhập môn tài chính (Introduction to Finance)	4	Tiếng Anh			4						
19	MAR241	Marketing căn bản (Principles of Marketing)	4	Tiếng Anh				4					
20	ENT241	Khởi nghiệp (Introduction to Entrepreneurship)	4	Tiếng Anh					4				
21	ACC241	Kế toán căn bản (Introduction to accounting)	4	Tiếng Anh					4				
II.2 Kiến thức ngành			28										
Bắt buộc			24										
22	CBE341	Hành vi người tiêu dùng (Consumer Behavior)	4	Tiếng Anh					4				
23	SMA341	Marketing dịch vụ (Service Marketing)	4	Tiếng Anh					4				
24	IMA341	Marketing Quốc tế (International Marketing)	4	Tiếng Anh						4			
25	MRE 341	Nghiên cứu Marketing (Marketing Research)	4	Tiếng Anh						4			
26	MAM341	Quản trị Marketing (Marketing Management)	4	Tiếng Anh						4			
27	IBU341	Kinh doanh quốc tế (International Business)	4	Tiếng Anh							4		
	Tự chọn		4	Tiếng Anh						4			
28	NEG341	Đàm phán và giải quyết xung đột (Negotiation and Conflict Resolution)	4	Tiếng Anh									
29	HRM341	Quản trị nguồn nhân lực (Human Resources Management)	4	Tiếng Anh									
30	INE341	Kinh tế quốc tế (International Economics)	4	Tiếng Anh									
31	BES341	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội (Business Ethics and Social Responsibility)	4	Tiếng Anh									
32	STR341	Quản trị chiến lược (Strategic Management)	4	Tiếng Anh									
II.3 Kiến thức chuyên ngành			32										
Bắt buộc			24										
33	HMA341	Quản trị thương hiệu (Brand Management)	4	Tiếng Anh							4		
34	SAM341	Quản trị bán hàng (Sales Management)	4	Tiếng Anh							4		
35	IMC341	Quản trị truyền thông Marketing (Integrated Marketing Communication Management)	4	Tiếng Anh							4		
36	CHM341	Quản trị kênh phân phối (Channel Management)	4	Tiếng Anh								4	
37	PRM341	Quản trị giá (Price Management)	4	Tiếng Anh						4			

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	NĂM/ HỌC KỲ								
					I		II		III		IV		V
					1	2	3	4	5	6	7	8	9
38	DMA341	Marketing số và truyền thông xã hội (Digital Marketing and Social Communication)	4	Tiếng Anh								4	
	Tự chọn		8									8	
39	CRM341	Quản trị quan hệ khách hàng (Customer relationship Management)	4	Tiếng Anh									
40	MAS341	Kỹ năng quản trị (Managerial Skills)	4	Tiếng Anh									
41	EMA341	Quản trị sự kiện (Event Management)	4	Tiếng Anh									
42	PDM341	Quản trị phát triển sản phẩm mới (New Product Development Management)	4	Tiếng Anh									
43	SCM341	Quản trị chuỗi cung ứng (Supply Chain Management)	4	Tiếng Anh									
44	MDM 341	Ra quyết định quản trị (Managerial Decision Making)	4	Tiếng Anh									
45	FTT341	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (Foreign Trade Techniques)											
II.4	HMK421	Thực tập môn học (Practicum)	2	Tiếng Anh							2		
II.5	HMK441	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	Tiếng Anh									4
II.6	HMK904	Khóa luận tốt nghiệp (Thesis)	6	Tiếng Anh									6
Tổng tín chỉ toàn khóa			129		3	5	17	18	22	20	18	16	10

Ghi chú: Đối với các sinh viên là người nước ngoài, các học phần Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam được giảng dạy và học bằng tiếng Anh hoặc được thay bằng các học phần dạy tiếng Việt theo quy định.